

HỒ CHÍ MINH
ХО ШИ МИН

Bàn về Binh pháp Tôn Tử

О ЗАКОНАХ ВОЙНЫ СУНЬ-ЦЗЫ

Người dịch: GS, TSKH. VLADIMIR NIKOLAEVICH KOLOTOV

Перевод на русский язык:

Д.И.Н., ПРОФЕССОР ВЛАДИМИР НИКОЛАЕВИЧ КОЛОТОВ



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
ГОСУДАРСТВЕННОЕ ПОЛИТИЧЕСКОЕ ИЗДАТЕЛЬСТВО ПРАВДА

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN Ответственный
за издание
ДИРЕКТОР - ГЛАВНЫЙ РЕДАКТОР
Доц., Др. ФАМ МИНЬ ТУАН
Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. VÕ VĂN BÉ
Ответственный за содержание
член редакционно-издательского совета Др.
ВО ВАН БЕ

Biên tập nội dung:	PHẠM NGỌC KHANG
Редактор:	ФАМ НГОК ХАНГ
Trình bày bìa:	PHẠM THÚY LIỄU
Дизайн обложки:	ФАМ ТУИ ЛИЕУ
Chế bản vi tính:	NGUYỄN QUỲNH LAN
Компьютерное макетирование:	НГУЕН КУИНЬ ЛАН
Sửa bản in:	PHẠM NGỌC KHANG
Пробная печать:	ФАМ НГОК ХАНГ
Đọc sách mẫu:	PHẠM NGỌC KHANG
Корректор:	ФАМ НГОК ХАНГ

Số đăng ký xuất bản: 1812-2021/CXBIPH/9-18/CTQG.
Регистрационный номер: 1812-2021/CXBIPH/9-18/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 786-QĐ/NXBCTQG, ngày 04/11/2021.
Лицензия на издательскую деятельность: 786-QĐ/NXBCTQG,
04/11/2021.
Mã số ISBN: 978-604-57-6841-9.
ISBN: 978-604-57-6841-9.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2021.
Отпечатано и зарегистрировано 11 августа 2021 года.

Bàn về Binh pháp
Tôn Tử

О ЗАКОНАХ ВОЙНЫ СУНЬ-ЦЗЫ

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Binh pháp Tôn Tử là tác phẩm lý luận quân sự sớm nhất, vĩ đại nhất trong Vũ kinh thất thư (bảy cuốn binh thư được lưu truyền rộng rãi nhất) ở Trung Quốc, do Tôn Vũ soạn thảo vào năm 512 TCN thời Xuân Thu.

Trước tác chính của *Binh pháp Tôn Tử* là bộ binh pháp 13 thiên (13 chương), được viết bằng cổ văn tiền Tần, với hơn 5.900 chữ, chứa đựng những tư tưởng triết học quân sự sâu sắc và hoàn chỉnh, tổng kết những kinh nghiệm chiến tranh của Trung Quốc thời cổ đại, đúc thành một hệ thống lý luận quân sự tinh thâm uyên bác. *Binh pháp Tôn Tử* không chỉ có giá trị đối với chiến tranh thời cổ đại, mà còn rất có giá trị đối với chiến tranh thời hiện đại, vì thế được thế giới đánh giá cao và dịch ra nhiều thứ tiếng.

Ở Việt Nam, *Binh pháp Tôn Tử* đã được vận dụng sáng tạo trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Phép dùng binh của ông Tôn Tử tuy đã lâu đời nhưng những nguyên tắc của ông đến nay vẫn còn rất đúng. Những nguyên tắc dùng binh của Tôn Tử chẳng

những đúng về quân sự, mà dùng về chính trị cũng rất hay”. Trong những năm chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền và những ngày đầu cách mạng mới thành công, Người đã viết nhiều bài về cách dùng binh của Tôn Tử để huấn luyện cho dân chúng và bộ đội.

Nhằm cung cấp thêm cho bạn đọc tài liệu nghiên cứu, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tuyển chọn và xuất bản cuốn sách *Bản về Binh pháp Tôn Tử* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cuốn sách bao gồm 9 bài được Chủ tịch Hồ Chí Minh nghiên cứu sâu sắc, lược dịch, biên soạn trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là những tư liệu quý không chỉ để dùng vào mục đích quân sự mà dùng trong rất nhiều lĩnh vực khác như ngoại giao, kinh tế, chính trị, văn hóa...

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2021

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PHÉP DỪNG BINH CỦA ÔNG TÔN TỬ*

Ông Tôn Tử là một người quân sự có tiếng nhất ở Trung Quốc. Ông sinh hơn 2.000 năm trước. Ngày nay chẳng những trường học Trung Quốc, mà những trường học quân sự các nước cũng lấy phép này làm gốc và ra sức nghiên cứu. Vì phép ông Tôn Tử tuy đã lâu đời nhưng nguyên tắc đến nay vẫn là rất đúng.

Nguyên tắc của Tôn Tử chẳng những dùng về quân sự đúng, mà dùng về chính trị cũng rất hay. Cách ông Tôn Tử nói rất giản đơn vắn tắt, chữ ít mà nghĩa nhiều. Nếu dịch theo từng câu từng chữ thì khó hiểu lắm. Cho nên đây chỉ dịch theo ý nghĩa. Mong các đồng chí ra sức nghiên cứu cho hiểu rõ nguyên tắc đó, và dùng nó trong công tác chính trị và quân sự của mình. Phép dùng binh Tôn Tử có 13 chương:

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.3, tr.557-588.

- 1- Kế hoạch.
- 2- Phép chiến tranh.
- 3- Đánh bằng mưu.
- 4- Quân hình.
- 5- Thế của binh.
- 6- Chỗ mạnh và chỗ yếu.
- 7- Quân tranh.
- 8- Chín dự biến.
- 9- Phép hành quân.
- 10- Địa hình.
- 11- Chín thứ đất.
- 12- Phép đánh bằng lửa.
- 13- Dùng trinh thám.

Chương I

KẾ HOẠCH

Bình là việc lớn của nước. Phải xét cho rõ chỗ sống chết, đạo mất còn, phải kinh qua năm việc, cân nhắc kế hoạch của ta, xét rõ tình hình ta với địch, năm việc là:

1- Là đạo, nghĩa là tất cả dân đồng tình với ta, có thể cùng sống chết mà không sợ nguy hiểm.

2- Là giới, tức là ngày đêm, sáng tối, rét ấm, gió lặng nắng mưa.

3- Là đất, nghĩa là gần xa, rộng hẹp, hiểm bằng sinh tử.

4- Là tướng, tướng phải có mưu trí, phải được người ta tin cậy, phải tốt với dân và lính, phải gan góc, phải có thái độ nghiêm trang và kỷ luật tề chỉnh. Tướng phải đủ: trí, tín, nhân, dũng, nghiêm.

5- Là pháp, nghĩa là cách tổ chức quân đội, quân phí, quân nhu, v.v..

Người làm tướng phải rõ năm điều đó, rõ thì thắng, không rõ thì bại.

Ai được lòng dân, được thiên thời địa lợi, có tướng giỏi, theo đúng phép dùng binh, quân đội mạnh hơn, binh lính luyện tập hơn, thưởng phạt công bình hơn - thì bên ấy thắng. Ngày nay cần có ba điều nữa:

1- Vàng bạc ai đầy đủ hơn.

2- Sinh sản ai nhiều hơn.

3- Ngoại giao ai thuận lợi hơn, thì thắng.

Người tướng theo kế hoạch ta, dùng nó ta chắc thắng, thì dùng nó. Người tướng không theo kế hoạch ta, dùng nó ta chắc bại, thì chớ dùng nó.

Kế hoạch khéo, lúc thực hành lại cần phải biết tùy cơ ứng biến.

Dùng binh là cách lừa gạt địch nhân. Cho nên:

1) Ta hay, mà làm cho địch tướng không hay.

2) Ta toan dùng binh mà làm cho địch tướng ta không dùng.

3) Ta muốn đánh nơi xa, mà làm cho địch tướng ta muốn đánh nơi gần.

4) Ta hy sinh chút lợi nhỏ mà mồi địch.

5) Phá phách nó, quấy rối nó, để thừa dịp mà lấy nó.

6) Địch có chuẩn bị, thì ta ra sức đề phòng.

7) Địch mạnh thì ta tránh nó.

8) Ta làm cho nó giận dữ, để làm rối óc nó.

9) Ta ra bộ nhường nhịn, để làm cho nó kiêu ngạo.

10) Nó thông thả, thì ta quấy rối, làm cho nó mệt nhọc.

11) Ta chia rẽ những người thân thiết với nó.

12) Ta đánh nơi nó không phòng bị, xa nơi nó chú ý.

Đó là phép dùng binh thắng lợi, phải biết tùy cơ ứng biến không thể bảo hết.

Chưa đánh mà đã có kế hoạch đầy đủ thì thắng. Kế hoạch không đầy đủ, thì không thắng. Huống gì, không có kế hoạch thì sao khỏi thất bại cho nên xem đó thì đủ biết ai thắng ai bại.

(Cán bộ là tướng của đoàn thể. Cán bộ làm đúng kế hoạch của đoàn thể, có mưu trí, được quần chúng tin yêu kiên quyết, gan góc, giữ đúng kỷ luật, biết làm cho dân chúng cùng đoàn thể sống chết mà không sợ nguy hiểm như thế mới là tướng giỏi của đoàn thể. Như thế thì cách mạng nhất định chóng thành công).

Chương II

PHÉP CHIẾN TRANH

(Chương này chủ trương đánh mau, giải quyết mau. Đánh lâu thì hao quân tốn của. Lại chủ trương lấy lương thực và khí giới của địch cho quân ta ăn và dùng. Và chủ trương ưu đãi cùng lợi dụng những người địch ta bắt được).

Hễ dùng binh, thì nghìn chiếc xe ngựa, nghìn chiếc xe bọc da, 10 vạn binh, lương thực chở rất xa, nào tiêu dùng về việc khách khứa, nào tài liệu, nào xe ngựa, phí tổn này khác, ngày hơn nghìn vàng.

Chiến tranh quý thắng lợi chóng. Đánh lâu thì hao binh mòn sức. Quân đội ở ngoài lâu thì trong nước bị thiếu thốn. Ta hao binh mòn sức, thì các nước chư hầu sẽ nhân dịp nổi lên chống ta. Nếu vậy, thì dù người khôn ngoan mấy cũng không thể cứu vãn được.

Vậy nên, dùng binh chóng là khôn, chưa bao giờ có dùng binh lâu mà khéo, cũng chưa bao giờ có dùng binh lâu mà nước nhà có lợi.

Cho nên ai không biết hết những sự tổn hại trong việc dùng binh, thì không biết hết những sự ích lợi trong việc dùng binh.

Người khéo dùng thì không phải bổ sung binh lính nhiều lần, không phải chở lương thực nhiều bận. Đầu thì dùng của ta, rồi thì lấy của địch mà dùng. Như thế thì quân ta đủ lương thực.

Nếu phải vận tải xa, thì nước sẽ nghèo và dân sẽ khổ.

Nơi gần quân đội thì vật gì cũng đắt đỏ. Đất đỏ thì dân hoá nghèo ngặt. Dân nghèo nhưng Chính phủ phải đánh thuế thêm.

Hao binh tổn của thì 10 nhà dân nghèo hết 7 nhà. Xe ngựa súng ống thì 10 phần hỏng mất 6.

Vậy nên người tướng giỏi cốt lấy lương thực của địch mà dùng. 1 tạ gạo của địch bằng 20 tạ gạo của ta.

Cho nên muốn cho binh lính ta hăng hái giết địch, thì phải làm cho họ tức giận địch. Muốn cho họ ra sức tranh lấy của địch, thì thưởng họ. Thí dụ: bắt được 10 chiếc xe của địch, thì thưởng người bắt được chiếc xe đầu hết. Đem cò ta cắm lên xe địch phân phối nó lộn với xe ta. Đối tù binh thì đãi họ tử tế cho họ theo vào quân đội ta. Thế gọi là: đánh thắng địch thì ta càng mạnh thêm.

Cho nên dùng binh quý thắng lợi chóng. Không quý kéo dài. Một người tướng biết dùng binh là kẻ giữ gìn sinh mệnh của dân, là người làm chủ sự an nguy của nước.

Năm lời dạy của ông Tôn Tử:

1- Quản lý đông người cũng phải rành mạch như quản lý ít người.

2- Lúc bình thời cũng phải cẩn thận như lúc có địch.

3- Lúc ra trận thì không nghĩ đến sự sống của mình.

4- Đánh thắng trận rồi cũng phải cẩn thận như khi mới ra trận.

5- Mệnh lệnh thì phải rõ ràng mà lại vẫn tắt.

Chương III

ĐÁNH BẰNG MƯU

Chương này chủ trương bằng mưu, không dùng đến binh mà thắng được địch nhân.

Và nói sự biết rõ sức ta, biết rõ sức địch là một điều rất quan trọng.

Phép dùng binh, giữ toàn nước địch mà ta thắng lợi là khéo nhất. Phá tan nước địch chỉ là khéo thứ hai. Giữ toàn quân đội địch mà ta thắng, là khéo nhất. Phá tan quân đội địch mà ta thắng, chỉ là khéo thứ hai.

Cho nên đánh hơn trăm trận, không phải là giỏi nhất. Giỏi nhất là không phải đánh mà quân địch phải thua.

Cho nên dùng binh giỏi nhất, là đánh bằng mưu. Thứ hai là đánh bằng ngoại giao. Thứ ba mới là đánh bằng binh. Vây thành mà đánh là kém nhất.

Vây thành thì phải chuẩn bị rất lâu, vây đánh

nhều ngày, hao binh tổn sức, mà có khi không lấy được thành. Đó là một sự tai hại to.

(Như quân Đức vây thành Xtalingrát mà không lấy được mà từ đó bị thất bại đến cùng).

Cho nên khéo dùng binh thì thắng được quân địch mà không phải đánh. Lấy được thành địch mà không phải vây. Hủy được nước địch mà không phải đánh lâu. Vậy nên không hao tổn binh lính mà thắng lợi hoàn toàn.

Đó là phép đánh bằng mưu.

Cho nên phép dùng binh: lúc đánh thành, sức ta gấp 10 địch, thì vây nó, gấp năm thì đánh nó. Gấp hai thì chia hai mặt đánh nó. Lúc đánh nơi khác: sức ngang nhau thì đánh. Ta kém địch thì giữ. Ta kém quá, thì tránh nó. Cho nên, nếu sức ta kém địch mà cứ đánh liều thì chắc thất bại.

Tướng là kẻ giúp nước. Tướng giỏi (đủ cả: trí, tín, nhân, dũng, nghiêm) thì nước mạnh. Tướng xoàng thì nước hèn.

Cho nên do năm điều mà biết sự thắng lợi:

- 1- Tướng biết có thể đánh và không thể đánh.
- 2- Tướng biết cách dùng chủ lực và bộ phận của bộ đội.
- 3- Trên dưới đồng lòng.
- 4- Ta luôn luôn chuẩn bị để chờ dịp địch không chuẩn bị.

5- Tướng giỏi mà chúa cho tướng rộng quyền.

Cho nên: biết sức ta, biết sức địch thì trăm trận đều thắng. Biết sức ta, mà không biết sức địch thì một thắng một bại. Không biết ta, không biết địch thì trận nào cũng thua.

Chương IV

QUÂN HÌNH

(Hình trong là lý luận. Hình ngoài là thực hành).

Tướng giỏi, thì trước làm cho địch không thể thắng ta, không thể làm ta nhất định thắng được địch. Cho nên nói rằng: thắng lợi có thể biết được mà không thể làm được. (Vì dịp tốt chưa đến, ta không thể kéo nó đến. Điều kiện chưa muồi, ta không thể bảo nó muồi). Địch không thể thắng ta vì ta biết giữ. Ta có thể thắng địch là vì ta biết đánh. Sức chưa đủ, thì giữ. Sức có thừa, thì đánh. Giữ khéo thì như giấu kín dưới 10 lớp đất. Đánh giỏi thì như hành động trên chín tầng giời. Cho nên giữ thì chắc, mà đánh thì thắng.

Ta trông thấy sự thắng lợi mà ai cũng trông thấy được, thế chưa phải là tuyệt giỏi. Ta thắng mà ai cũng cho là đáng thắng, thế chưa phải là tuyệt khôn. Vì không cần sức mạnh mới nhắc nổi sợi lông. Không cần mắt tỏ mới trông thấy

mặt trời. Không cần tai nhanh mới nghe được tiếng sấm.

Người tướng giỏi thì thắng kẻ địch nó đã sẵn dễ thắng rồi, cho nên thắng mà không có tiếng tăm.

Cho nên thắng là vì không làm. Kẻ không làm thì chắc thắng, vì họ thắng kẻ địch nó đã sẵn bại rồi.

Cho nên tướng giỏi thì trước đứng vào địa vị không bại, mà không bỏ qua dịp mà làm cho địch bại.

Cho nên, quân đội thắng lợi là vì họ chắc thắng rồi họ mới ra đánh. Quân đội thất bại thì ra đánh rồi mới cầu thắng.

Người tướng giỏi thì luôn luôn giữ đạo đức, và luôn luôn chuẩn bị. Cho nên họ có thể định sự thắng, bại.

(Đạo đức là: đồng cam đồng khổ, tài chính công khai, huấn luyện khôn khéo, kỷ luật nghiêm minh. Thương phạt công bình. Chuẩn bị là: bao giờ binh bị cũng chuẩn bị đầy đủ luôn).

Binh pháp có:

1- Là đo: (Xét địa hình hiểm bằng, gần xa để quyết định cách đánh).

2- Là lương: (Xét mặt trận rộng hẹp dài vắn để phân phối các thứ binh).

3- Đếm: (Do địa thế mà định số binh nhiều hay ít).

4- Là cân: (Do sự đếm mà cân nhắc sức ta và sức địch).

5- Là thắng: (Do 4 điều trên mà đặt kế hoạch để tranh lấy thắng lợi).

Cho nên hình của quân thắng lợi, như lấy 1 tạ mà cân với 1 đồng. Hình quân thất bại, thì như lấy 1 đồng mà cân với 1 tạ.

Sự tiến công của một người tướng giỏi, thì như tháo nước xuống 1 cái thác cao mấy nghìn thước.

Đó là quân hình.

Chương V

THẾ CỦA BINH

(Chương này nói: Chiến đấu chỉ có hai phía. Kỳ binh là bộ đội phụ thuộc, chính binh là bộ đội chủ lực. Phải khéo dùng hai phía đó, để phát triển tài năng của quân ta).

Chỉ huy đông người, cũng dễ dàng như chỉ huy ít người, đó là do phân số, (phân số là thứ lớp chiến đấu và cách phân phối quân đội. Dễ dàng là vì kế hoạch rõ ràng, chiến thuật giản đơn).

Đánh với đông người cũng như đánh với ít người, là do trống cò (theo sắc cò tiếng trống mà tiến thoái).

Có thể khiến ba quân xông vào trận địch mà không thất bại, là do khéo dùng kỳ binh và chính binh.

Quân ta đến đâu đều như lấy đá chọi vào trứng, là do sức mạnh của ta và sức yếu của địch.

Đem chủ lực mà đánh. Dùng kỳ binh mà thắng.

Cho nên khéo dùng kỳ binh, thì vô cùng như
giời đất, không hết như sông ngòi, sau rồi lại
trước như mặt giời mặt giếng, tử rồi lại sinh như
Xuân Hạ Thu Đông.

Tiếng chỉ có năm thứ, khéo biến hóa thì nghe
không biết mấy mươi thứ. Sắc chỉ có năm màu,
khéo biến hóa thành không biết mấy mươi màu.
Mùi chỉ có năm giống, khéo biến hóa thì nên
không biết mấy mươi vị.

Thế binh chỉ có *Chính* (là trực tiếp) và *Kỳ* (là
gián tiếp). Khéo biến hóa thì vô cùng. Kỳ sinh
chính, chính lại sinh kỳ, như tuần hoàn không có
chỗ hở, ai mà làm cho nó cùng được.

Nước chảy mạnh thì đá cũng trôi, đó là vì
đúng *Thế*. Chim diều, chim cắt có mưu, mà làm
gãy cổ gà, cổ thỏ, là vì mỗ đúng *Tiết*. Cho nên
người tướng giỏi thì cái thế hiểm, cái tiết nhanh.

Thế, thì như cung dương. Tiết, thì như nẩy cò.

Đánh lung tung mà không rối loạn. Xoay tròn
chong chóng mà không hở hạn.

Trị mà hững hờ thì sinh loạn. Gan mà hững
hờ thì sinh nhát. Mạnh mà hững hờ thì sinh yếu.
Trị và loạn là sinh ra bởi phân số. Gan và nhát
là sinh ra bởi Thế. Mạnh và yếu là do địa hình
và quân hình.

Cho nên kẻ khéo mời địch, thì họ tỏ hình gì địch cũng theo. Họ cho gì địch cũng lấy. Họ lấy lợi để mời địch. Họ đem binh để chờ địch.

Cho nên tướng giỏi thì biết chọn người mà giữ Thế. Vì vậy nên họ chọn được Thế tốt.

Được Thế tốt, thì đánh với địch như xoay gỗ với đá. Gỗ với đá khi yên thì nó tĩnh, khi nguy thì nó động. Vuông thì nằm, tròn thì nó lăn.

Cho nên lúc đánh địch, thì Thế như lăn đá tròn xuống dốc núi cao mấy nghìn thước. Đó là *binh Thế*.

Chương VI

CHỖ MẠNH VÀ CHỖ YẾU

Lúc chiến đấu, quý đứng vào địa vị chủ động đánh vào chỗ yếu và tránh chỗ mạnh của địch, thì thắng.

Ta đến trước mà chờ địch thì khỏe. Đến sau mà ra đánh, thì mệt. Cho nên tướng giỏi thì kéo địch đến chứ không để địch kéo ta đến.

Có thể kéo địch đến, là vì ta lấy lợi mồi nó. Có thể khiến cho địch không đến, là vì ta lấy hại dọa nó. Cho nên, địch khỏe mà ta có thể làm cho nó mệt. Địch no, mà ta có thể làm cho nó đói. Địch yên mà ta có thể làm cho nó động.

Ta đón nơi địch chắc đi qua. Ta đi qua nơi địch không để ý. Ta đi nghìn dặm mà không mệt, là vì đi nơi không có người. Cho nên đánh mà chắc lấy được, vì ta đánh chỗ địch không giữ. Giữ mà giữ được bền, là vì ta giữ nơi địch không đánh.

Cho nên ta khéo đánh, thì địch không biết

đâu mà giữ. Ta khéo giữ thì địch không biết đâu mà đánh.

Ta phải khôn khéo đến nỗi không hơi không tắm. Cho nên ta có thể cầm mạng địch trong tay ta.

Ta tiến mà địch không chống nổi, vì ta xông vào chỗ yếu của nó. Ta thoái mà địch không theo kịp là vì ta đi nhanh.

Cho nên lúc ta muốn đánh, thì tuy địch giữ trong thành cao hào sâu, nó cũng phải ra đánh, vì ta đánh vào chỗ nó cần phải cứu. Khi ta không muốn đánh, thì dù ta vạch đất mà giữ, địch cũng không có thể đánh, vì nó không biết ta ở đâu.

Cho nên, ta rõ địch mà địch không rõ ta, thì ta chuyên nhất mà địch phân tán. Ta chuyên 1 chỗ, mà địch phân 10 nơi, thế là ta 10 đánh lại địch 1, thế là ta nhiều đánh lại địch ít. Ta nhiều địch ít, thì ta chắc thắng địch chắc thua.

Ta muốn đánh nơi nào, địch không biết: không biết thì phải phòng bị nhiều nơi. Nó phòng bị nhiều nơi, thì ta có thể đánh vào nơi nó yếu nhất.

Cho nên phòng bị phía trước thì phía sau ít. Phòng bị phía sau, thì phía trước ít. Phòng bị phía tả, thì phía hữu ít. Phòng bị phía hữu, thì phía tả ít. Nơi nào cũng phòng bị thì nơi nào cũng ít.

Địch ít là vì nó phải phòng bị ta.

Ta đông là vì ta làm cho địch phải phòng bị.

Cho nên, ta biết rõ chỗ ta đánh và ngày ta đánh, thì dù xa nghìn dặm, ta cũng có thể đánh thắng. Không biết chỗ đánh, không biết ngày đánh, thì tả không cứu được hữu, hữu không cứu được tả, sau không cứu được trước, trước không cứu được sau. Huống gì xa thì mười dặm, gần thì vài dặm, cứu làm sao được.

Cho nên, nghiên cứu tình hình địch mà biết kế hoạch ta đúng hay không. Thử địch mà biết cái lý động hay tĩnh. Xét rõ địa thế mà biết chỗ tử hay sinh. Xung đột nhỏ mà thử sức địch thừa hay thiếu.

Cho nên *binh hình* khéo tốt bậc, đến nỗi không có hình. Không có hình tích, thì mật thám giỏi cũng dò không ra, địch nhân giỏi cũng mưu không được. Do hình mà ta đem quân đến chỗ thắng, mà quân ta không biết. Ai cũng biết cái hình ta thắng, song không ai biết cái hình vì đó mà làm nên thắng. Cho nên: cách chiến thắng không nên dùng đi dùng lại 2, 3 lần. Song nhân địch mà biến hóa thì vô cùng.

Hình của binh cũng như hình của nước. Nước bỏ chỗ cao mà chảy vào chỗ thấp. Binh tránh chỗ mạnh mà đánh vào chỗ hèn. Nước tùy hình đất mà chảy. Binh tùy thế địch mà thắng.

Cho nên binh không có thế nhất định, cũng như nước không có hình nhất định.

Biết nhân thế địch, biến hóa để tranh lấy thắng lợi, gọi là thần.

Cho nên, kim mộc thủy hỏa thổ, sinh nhau lại khắc nhau. Xuân Hạ Thu Đông thì luôn luôn thay đổi. Ngày có khi dài khi vắn. Tháng có tháng tử tháng sinh. Cách chiến đấu cũng biến hóa vô cùng như vậy.

Chương VII

QUÂN TRANH

Tướng vâng mệnh chúa, tập hợp quân đội, cùng địch đối diện mà ở, không gì khó bằng quân tranh.

Khó tại nơi biết lấy đường quanh làm đường thẳng, biết đổi sự khó khăn thành sự ích lợi.

Cho nên, ta đi đường quanh, lấy lợi mỗi địch. Ta đi sau, mà đi đến trước. Thế là biết cách quanh và thẳng. Cho nên, quân tranh có lợi, mà cũng có nguy.

Nguy là kéo cả quân mà tranh lợi, thì không kịp. Bỏ quân mà tranh lợi, thì mất của cải. (Trì trọng).

Nếu đi suốt ngày đêm không nghỉ, để đến ngoài trăm dặm mà tranh lợi, thì nhiều tướng sĩ sẽ bị địch cầm tù; kẻ mạnh đi trước, người yếu đi sau, thì 10 phần chỉ một phần đến. Đi 50 dặm để tranh lợi, thì người thượng tướng sẽ bị và chỉ nửa số binh đi đến. Đi 10 dặm mà tranh lợi, thì ba phần binh, chỉ hai phần đi đến.

Vậy nên quân đội không có vận tải thì chết. Không có lương thực thì chết. Không có tích trữ thì chết.

Lợi là: tướng giỏi phải lựa dịp mà làm.

Chưa biết mưu mô của các nước, thì không thể ngoại giao. Không biết rõ hình thế rừng núi sông ngòi thì không thể hành quân. Không có người đưa đường thì không được địa lợi.

Cho nên, việc binh cốt dùng mưu mẹo đối trá làm gốc. Lấy lợi mà động. Lấy phân hợp làm biến hoá.

Cho nên khi mau thì như gió, lúc chậm thì như núi rừng. Khi đánh thì như lửa. Khi đứng thì vững như núi đá. Biến hóa thì như ngày đêm. Khi động thì như sấm sét.

Biết rõ cái kế quanh thảng, thì thắng. Đó là phép quân tranh.

Nói không nghe khắp nên phải dùng kèn trống. Trông không thấy khắp nên phải dùng cờ hiệu. Kèn trống và cờ hiệu là để thống nhất sự nghe thấy của mọi người.

Cho nên đánh ban đêm thì dùng nhiều lửa và trống, đánh ban ngày thì dùng nhiều cờ hiệu để làm rối loạn tai mắt của địch.

Cho nên có thể làm dục chí khí của quân đội và làm ngã lòng của tướng lĩnh bên địch.

Cho nên, buổi sáng thì khí sắc sảo, lúc trưa thì khí mệt nhọc, ban chiều thì khí buồn rầu. Người khéo dùng binh thì tránh khí sắc sảo của địch, mà đánh vào khí mệt nhọc và khí buồn rầu của nó. Đó là phép *trị khí*.

Ta giữ trật tự, để chờ địch rối loạn. Ta trấn tĩnh, để chờ địch xông xao. Đó là phép *trị tâm*.

Ta ở gần chờ địch ở xa tới. Ta khỏe để chờ địch mệt nhọc. Ta ăn no, chờ địch đói khát. Đó là phép *trị lực*.

Chớ xem khinh ngọn cờ chinh tề của địch. Chớ xông mặt trận đường hoàng của địch. Đó là phép *trị biến*.

Cho nên phép dùng binh, địch đóng trên đồi cao, thì ta chớ gượng trèo. Địch trở lưng cho cồn gò, thì ta chớ gượng chắn. Địch giả dò thoái, ta chớ đuổi theo. Địch đương sức hăng, ta chớ vội đánh. Địch kéo quân về nước nó, ta chớ đón lại. Khi vây quân địch, ta nên để hở một phía. Khi địch cùng đường ta chớ đuổi riết nó. Đó là phép quân tranh.

Chương VIII

CHÍN SỰ BIẾN

1. Chớ đóng dinh ở nơi dơ bẩn và nơi khó đi lại.
2. Chớ đánh trận trong nước trung lập.
3. Chớ dừng lại nơi tuyệt địa (là nơi khó nước, khó lương thực, khó giao thông).
4. Chỗ bị vây thì phải dùng mưu tránh thoát.
5. Chỗ tử địa thì phải liều đánh.
6. Đường không nên đi thì chớ đi đường đó.
7. Quân đội địch có khi không nên đánh, thì chớ đánh.
8. Thành có khi không nên vây. Đất có khi không nên tranh.
9. Mệnh lệnh của chúa có khi không nên theo. Tướng mà biết chín điều biến hóa đó, tức là biết dùng binh. Nếu không biết sự ích lợi của chín điều biến hóa đó, thì tuy biết địa hình cũng không dùng được địa lợi, tuy biết địa lợi cũng không biết khéo dùng binh.

Cho nên người tướng khôn khéo phải xét phía lợi và phía hại trong một việc. Biết nắm chặt phía lợi trong sự hại, thì hoàn thành được nhiệm vụ. Biết tránh khỏi phần hại trong sự lợi, thì khỏi gặp sự khó khăn.

Cho nên lấy sự hại mà buộc người phải phục ta. Lấy sự lợi mà buộc người phải theo ta.

Cho nên phép dùng binh: chớ chắc rằng địch không đến, nhưng chắc nơi ta có cách đề phòng nó. Chớ chắc nơi địch không đánh ta, nhưng chắc nơi ta làm cho nó không thể đánh.

Cho nên có năm điều nguy hiểm cho người làm tướng:

- 1- Liều, thì hay chết.
- 2- Nhát, thì hay bị địch bắt.
- 3- Tính nóng, thì hay bị địch lừa.
- 4- Quá liêm, thì có khi bị địch làm nhục.
- 5- Quá yêu dân, có khi bị phiền.

Nếu không cẩn thận, thì năm điều đó có thể làm hư người tướng và làm hỏng việc dùng binh.

Chương IX

PHÉP HÀNH QUÂN

Đi đường núi thì nên đi theo khe nước.

Chỗ núi mà giao thông dễ, thì chiếm nơi cao mà dàn trận.

Địch ở nơi cao thì chớ trèo mà đánh nó.

Đó là phép hành quân miền núi.

Qua sông thì qua cho mau.

Địch qua sông, ta chờ nó qua nửa sông rồi sẽ đánh nó.

Chớ dàn trận trên bờ sông.

Gần sông thì phải tìm chỗ cao và giao thông dễ mà dàn trận.

Qua sông chớ đi ngược dòng sông.

Đó là phép hành quân miền nước.

Qua đầm phải đi qua mau.

Nếu cần phải đánh với địch ở vùng đầm, thì dựa chỗ có nước có cỏ, mà trở lưng cho cây cối.

Đó là phép hành quân ở vùng đầm.

Ở đất bằng, thì phía hữu nên dựa vào đồi,

phía trước thì khống chế các tử địa (chỗ hiểm, có sông nước, núi dốc, địch khó tiến lên), phía sau có sinh địa là chỗ dễ vận động, dễ thoái.

Đó là phép hành quân vùng đất bằng.

Khéo dùng bốn địa lợi đó thì thắng.

Quân đội ưa chỗ cao, mà ghét chỗ thấp. Quý chỗ sáng mà ghét chỗ tối. Ăn no ở tốt, binh lính mạnh khỏe, thế thì chắc thắng.

Nơi cồn gò đê đồi, thì đóng dinh về phía Đông Nam (mùa Đông thì ấm, mùa Hạ thì mát).

Thế là địa thế giúp ích cho quân đội.

Trên nguồn có mưa, nước chảy xoáy xuống, phải chờ nước đứng, ta sẽ lợi qua suối.

Đất có mấy thứ:

1- Dốc đứng.

2- Lòng chảo (thung lũng).

3- Ngục giời (rừng núi bao bọc, dễ vào khó ra như cái nhà ngục).

4- Lưới giời (gai góc mịt mù, khó đi lại, như một cái lưới).

5- Bẫy giời (bùn lầy, ướt át, khó đi lại, như giời đặt bẫy).

6- Hang giời (đường lối chật hẹp, hố sâu hang nhiều).

Những chỗ như thế, thì ta nên tránh. Gần xung quanh quân đội ta, nếu có chỗ hiểm trở,

ao giếng, lau lách, rừng núi, thì ta phải lòng xét rất cẩn thận. Đó là những nơi bọn gian hay nấp.

32 cách xét sự động tĩnh của địch:

1- Gần ta mà địch lặng lẽ, là nó cậy có chỗ hiểm.

2- Xa ta mà địch đến khiêu chiến, là nó muốn mồi ta tiến lên.

3- Địch cố ý ở chỗ dễ bị ta đánh, là nó muốn lừa ta.

4- Nhiều cây cối lay động, là địch đi đến.

5- Nhiều cỏ lá phát pho, là địch làm nghi binh.

6- Chim bay lên, là địch đặt phục binh.

7- Nhiều con thú sợ chạy, là địch mò vào.

8- Đất bụi bay cao và nhọn là xe địch đến.

9- Bay thấp mà rộng là binh địch.

10- Bay rời rạc từng lối là địch đi lấy củi.

11- Bay ít mà khi qua khi lại, là địch đóng dinh.

12- Địch đối với ta ngọt ngào, mà đồng thời nó thêm chuẩn bị, là nó muốn tiến.

13- Nó đối với ta hung hăng và làm bộ tiến tới, là nó sắp lui.

14- Khi không mà nó xin hoà, là nó dùng mưu.

15- Xe hạng nhẹ của địch chạy trước ra hai bên là nó sắp dàn trận.

16- Xe vừa chạy, vừa thúc quân, là địch chực xông đánh ta.

17- Địch nửa tiến, nửa thoái là nó mồi ta.

- 18- Quân địch chống gậy mà đứng, là nó đói.
- 19- Đi lấy nước mà thò đầu uống trước, là nó khát.
- 20- Thấy lợi mà không biết tiến đến, là nó mệt.
- 21- Chỗ nhiều chim đậu, là không có địch.
- 22- Đi đêm mà hò hét, là chúng nó sợ.
- 23- Binh lính xông xao, là tướng không nghiêm.
- 24- Cờ xí lộn xộn, là trật tự loạn.
- 25- Tướng lĩnh giận dữ, là nó mệt nhọc.
- 26- Giết ngựa mà ăn, là địch hết lương.
- 27- Nồi cháo không đem vào nhà, là địch cùng túng.
- 28- Tướng nói ngon ngọt với binh, là binh không phục tướng.
- 29- Hay thưởng quá, là tướng đã lận quận.
- 30- Hay phạt quá, là tướng đã khốn đốn.
- 31- Trước hung tợn mà sau lại sợ quân lính mình, là tướng khờ dại.
- 32- Địch úy lạo hoặc cảm ơn ta, là nó muốn nghỉ đánh.
- Địch khiêu chiến, song mãi không đánh tới, mà cũng không kéo lui, gặp lúc như thế, ta phải xét cẩn thận.
- Cho nên binh không cần nhiều lắm nếu biết hợp sức đồng lòng và xét rõ tình hình của địch,

thì cũng thắng được. Nếu không xem xét kỹ và khinh địch thì binh nhiều cũng thất bại.

Binh chưa thân thiết theo mình, mà phạt họ thì họ không phục. Họ không phục thì khó dùng.

Binh đã thân thiết theo mình, mà phạt họ không sợ, thì không thể dùng.

Cho nên, lấy lòng thân ái làm cho họ mến, lấy kỷ luật nghiêm làm cho họ phục, thì chắc dùng được.

Mệnh lệnh thi hành hãn hoi để dạy chúng, thì chúng phục. Mệnh lệnh thi hành không hãn hoi, thì chúng không phục. Mệnh lệnh thi hành hãn hoi là vì được lòng chúng.

Chương X

ĐỊA HÌNH

Địa hình có 6 thứ: 1 là thông, 2 là quải, 3 là chi, 4 là ải, 5 là hiểm, 6 là xa.

1- Ta có thể qua, địch có thể lại, gọi là thông. Gặp chỗ như thế, ta trước chiếm chỗ cao, mở đường lương thực, để mà đánh, thì thắng.

2- Đi qua dễ, trở lại khó, gọi là quải. Gặp chỗ như thế, nếu địch không chuẩn bị, thì ta đánh, nếu địch có chuẩn bị thì ta chớ đánh. (Vì tiến đánh thì dễ, mà thoái lui thì khó).

3- Ta ra không lợi. Địch ra cũng không lợi, gọi là chi, gặp chỗ như thế, dù địch mời ta, ta cũng chớ đánh. Ta phải mời địch ra nửa chừng mà đánh thì mới lợi cho ta.

4- Nếu ta tới trước chỗ ải, thì giữ các nẻo đường mà chờ địch. Nếu địch tới trước ải mà giữ các nẻo đường, thì ta chớ đánh. Nếu địch không giữ các nẻo đường, thì ta đánh.

5- Ở đất hiểm, ta tới trước, thì giữ chỗ cao

mà chờ địch. Nếu địch đến trước, thì ta kéo đi, chờ đánh.

6- Đất xa, là địch với ta cách nhau xa, đánh thì không lợi.

Người làm tướng phải xét rõ 6 địa hình đó.

Cho nên có 6 sự bại hoại có thể xảy ra ở trong quân đội: 1 là chạy, 2 là không phục tùng, 3 là rã ròi, 4 là tan nát, 5 là rối loạn, 6 là thất bại.

1- Lực lượng ngang nhau, binh khí 1 phần đánh lại 10 phần địch, (chắc là thua chạy) gọi là chạy.

2- Binh mạnh quan yếu, binh không phục tùng mệnh lệnh quan.

3- Quan mạnh binh yếu, không có sức đánh gọi là rã ròi.

4- Quan binh hờn giận vì tướng không biết tài năng mình, gặp địch họ cứ đánh liều mà thua. Thế gọi là tan nát.

5- Tướng nhút nhát, không nghiêm trang, dạy dỗ không khéo, thay quan đổi lính luôn luôn, dàn binh lộn xộn, gọi là loạn.

6- Đem binh ít, đánh địch nhiều, đem sức yếu đánh địch mạnh, không biết lựa chọn bộ đội đến nổi thất bại.

Bị một trong sáu điều đó, nhất định thất bại.

Người làm tướng phải hết sức chú ý.

(Ông Ngô Tử nói: trong nước không hoà thuận, thì không thể phái quân đội. Trong quân đội không hoà thuận, thì không thể ra trận. Trong trận không hoà thuận, thì không thể thắng lợi).

Địa hình là để giúp cho binh, cho nên trách nhiệm của tướng là:

1- Xem xét địa hình hiểm hay bằng, gần hay xa, để cân nhắc sức địch, mà làm cho ta thắng.

Biết rõ điều đó mà đánh, thì thắng. Không biết rõ mà đánh, thì thua.

Người làm tướng cốt làm trọn trách nhiệm của mình. Cho nên khi tiến cũng không cầu danh, khi thoái cũng không tránh tội. Chỉ cốt lợi dân lợi nước. Thế là một người tướng tốt của nước nhà.

2- Mến binh ta như con trẻ, cho nên có thể cùng họ xông pha nguy hiểm. Thương binh lính ta như con yêu, cho nên khiến họ cùng tử sinh.

Ở tốt với binh, mà không biết sai khiến họ, yêu họ mà không biết mệnh lệnh họ, họ lười thôi mà không biết ngăn cản họ, thì hóa ra như con mất dạy. Vậy thì không thể dùng họ.

3- Biết binh ta có thể đánh, nhưng không biết địch có thể đánh hay không. Thế thì chỉ biết thắng có một nửa, biết địch có thể đánh nhưng không biết binh ta có thể đánh hay không, thế thì chỉ biết thắng một nửa. Biết có thể đánh được địch nhưng

không rõ địa hình có thể đánh hay không, thế cũng chỉ biết thắng một nửa.

4- Cho nên biết dùng binh, thì động mà không rối, tĩnh mà không cùng.

Cho nên nói rằng: biết ta biết người, thắng chắc phần mười. Biết giời biết đất, thắng lợi năm chắc.

(Biết sức ta, biết sức địch, là phải biết dùng thiên thời địa lợi, thì mới thắng.

Ông Khổng Minh nói: *trước nhất cốt lấy lòng dân, thứ hai mới cốt lấy thành trì của địch*).

Chương XI

CHÍN THỨ ĐẤT

Trong phép dùng binh có chín thứ đất: tán địa, khinh địa, tranh địa, giao địa, cù địa, trọng địa, kỳ địa, vi địa, tử địa.

1- Các chư hầu tự đánh nhau trong nước mình gọi là *tán địa*. (Vì lòng binh lính tản mạn, không chuyên nhất).

Tán địa thì chớ đánh. (Trước phải làm cho quân ta chí khí chuyên nhất).

2- Quân ta vào đất người, nhưng chưa vào sâu gọi là *khinh địa*. (Vì quân ta giác ngộ chưa sâu).

Khinh địa thì chớ dừng lại. (Phải làm cho quân ta giác ngộ sâu hơn).

3- Ta lấy được chỗ đó thì ta lợi. Địch lấy được chỗ đó thì địch lợi, gọi là *tranh địa*. (Như những nơi trọng yếu, bên nào cũng muốn tranh lấy).

Tranh địa thì chớ đánh. Ta phải bao vây phía sau.

4- Ta có thể qua, địch có thể lại, gọi là *giao địa*.
(Vì giao thông dễ dàng).

Giao địa thì chớ tuyệt. Ta phải giữ cẩn thận.

5- Đất trung lập, giáp giới nhiều nước. Ai đến trước thì được dân thiên hạ, gọi là *cù địa*.

Cù địa thì ta ngoại giao cho khéo.

6- Vào sâu đất người, xung quanh nhiều thành thị làng mạc, gọi là *trọng địa*.

Trọng địa thì mau tranh lấy lương thực.

7- Chỗ nhiều rừng núi đầm ao hiểm trở, gọi là *kỷ địa*. Gặp kỷ địa thì kéo đi mau.

8- Đường vào thì hẹp, đi quanh co mới đến. Địch ít người cũng có thể đánh ta người đông, gọi là *vi địa*. (Rừng núi bao vây, tiến thoái đều khó).

Vi địa thì phải dùng mưu. Chấn giữ những nẻo đường ra vào.

9- Chỗ đó nếu đánh mau thì sống, không đánh mau thì chết, gọi là *tử địa*.

Gặp tử địa thì phải kiên quyết đánh.

Cho nên người tướng giỏi phải khiến cho địch phía trước, phía sau không giúp được nhau, chỗ đông chỗ ít, không cứu được nhau, kẻ trên kẻ dưới không ưa nhau, quan lính không ưa nhau, lính tráng không cùng nhau đồng tâm hiệp lực.

Lợi cho ta thì ta động. Không lợi cho ta thì ta tĩnh.

Nếu quân địch một cách chinh tề kéo đến, thì ta nên tạm tránh chủ lực của nó. Ta nên trước - cướp lấy những chỗ rất cần cho nó, (như những nơi nó để kho tàng, những đường giao thông của nó...) thì nó phải thoái.

Việc binh quý mau chóng. Ta đi theo con đường địch không ngờ, đánh vào chỗ địch không phòng bị.

Quân ta vào sâu đất người, thì lòng họ chuyên nhất. Ta lấy lương thực ở nước địch, quân đội ta ăn no.

Ta cẩn thận nuôi dưỡng họ chớ bắt họ lao khổ quá để nâng cao khí lực của họ. Ta đặt kế hoạch khôn khéo, thành linh đánh vào quân địch. Thế thì quân đội ta ai cũng không sợ chết, ai cũng hết sức đánh.

Hễ quân lính đã đến chỗ xung quanh đều địch nhân, thì lòng họ kiên cố. Vào sâu đất địch, tinh thần họ bị ràng buộc, thì họ nhất trí ra sức đánh.

Cho nên quân ta không chờ khuyên răn, mà họ tự giữ. Không chờ dặn dò mà họ tự nghe. Không chờ dạy bảo mà họ tự thân thiết với nhau. Không chờ mệnh lệnh mà họ tự tin.

Ta phải cấm sự mê tín, và đề phòng sự tuyên truyền của địch. Thế thì dù chết quân ta cũng không muốn thoái.

Quân ta không ham thừa tiền, không phải vì họ ghét của. Họ không sợ chết, không phải vì họ ghét sống lâu. (Nhưng vì không bị sự ham muốn vật chất bó buộc, thì chí khí càng kiên quyết). Khi có lệnh ra đánh thì những người đương bị bệnh, cũng hăng hái khóc lóc muốn theo ra trận.

Cho nên dùng binh khéo thì như con rắn: “thốt nhiên”. Thốt nhiên là một thứ rắn ở Thường Sơn. Đánh đầu nó thì đuôi nó cứu, đánh đuôi nó thì đầu nó cứu. Đánh lưng nó thì đầu đuôi nó đều cứu.

Thử hỏi, có thể khiến cho quân đội như con rắn thốt nhiên không? Có thể lắm. Người nước Ngô và người nước Việt xưa nay vẫn không ưa nhau. Nhưng họ đi chung một chiếc thuyền gặp cơn sóng gió thì họ cũng hết lòng cứu nhau, như tay phải cứu tay trái.

Bởi vậy cần phải làm cho người yếu cũng nhất trí với người mạnh. Phải lợi dụng địa thế đất cứng cũng như địa thế đất mềm. (Cứng mềm là gần xa, rộng hẹp, hiểm bằng, sinh tử).

Người làm tướng phải yên tĩnh không để ai dò được mình. Phải nghiêm chính, lo xa và làm việc có hệ thống.

Phải bưng bít tai mắt binh lính, không cho họ biết kế hoạch của mình. (Phải rất bí mật).

Phải thường thay đổi cách làm việc, thay đổi cách dùng mưu, làm cho người ta không dò đoán.

Phải thường đổi chỗ ở, đổi đường đi, làm cho người ta không biết được.

Đem quân ra trận, như trèo lên tường cao rồi cất cầu thang. Đem quân vào đất địch, thì như nẩy cò súng, (nghĩa là kiên quyết tiến tới, không nghĩ đến giờ về). Như lừa bầy dê, đem đi thì đi, đem lại thì lại, họ không biết là đi đâu.

Đem quân đến chỗ nguy hiểm là việc của tướng. Vậy nên tướng cần phải hiểu rõ chín sự biến đổi của địa thế, phải hiểu rõ lúc nào nên tiến, lúc nào nên thoái. Phải hiểu rõ tâm lý của người. Quân đội ta vào đất người vào cạnh thì lòng họ rời rạc, vào sâu thì lòng họ nhất trí. Cho nên lúc bị vây thì họ ra sức chống cự, bất đắc dĩ thì họ ra sức đánh, bị bức thì họ liều.

Quân đội giỏi, đánh nước lớn thì quân địch không tập trung được; ra oai với địch, thì bầu bạn nó không nhóm họp được. Cho nên ta lấy được thành và huỷ được nước địch.

Thăng thưởng rất rộng rãi, mệnh lệnh rất nghiêm ngặt, chỉ huy ba quân cũng như sai khiến 1 người.

Bảo họ làm việc, chớ nói nhiều lời.

Cho họ biết lợi, chớ nói đến hại.

Ném vào chỗ mất, thì họ mới còn.

Hãm vào chỗ chết, thì họ mới sống.

Đẩy vào chỗ hại, họ mới làm nên thắng lợi.

Cho nên trong việc dùng binh, ta giả đồ theo ý của địch, nhưng ta ra sức theo một phương hướng, thì ta có thể nghìn dặm phá địch.

Thế thì gọi là khéo làm thì thành công.

Vậy nên khi đã định dùng binh, thì phong toả các lối giao thông, hủy các giấy thông hành, không qua lại với địch nữa, ta tự sửa soạn công việc.

Địch mở hé cửa ải, thì ta lập tức xông vào. Trước ta tranh lấy những nơi quan trọng của địch, (như cửa bể, thành trì,...), một mặt thì ta luôn luôn dự bị cùng địch quyết chiến.

Cho nên ban đầu thì lặng lẽ như người con gái tơ. Khi địch mở cửa thì ta nhanh chóng như thỏ rừng, địch không trở tay kịp.

Chương XII

PHÉP ĐÁNH BẰNG LỬA

Đánh bằng lửa có năm cách:

- 1- Đốt người.
- 2- Đốt nơi địch để đồ đạc.
- 3- Đốt vận tải của địch.
- 4- Đốt kho tàng của địch.
- 5- Đốt dinh trại của địch.

Dùng lửa phải theo thiên thời và địa lý.

Đốt lửa phải có máy móc và tài liệu.

Nhen lửa phải xem thì giờ và ngày tháng.

Thì giờ là lúc khô ráo. Ngày, tháng là theo ngôi sao Kỵ ở phía Đông Nam, sao Bích ở phía Đông Bắc, sao Dục, sao Chấn ở Tây Nam. (Bốn ngôi sao ấy chỉ rõ ngày nào gió thổi phương hướng nào).

Phải theo năm thứ hỏa công biến hóa mà tiếp ứng:

- 1- Lửa cháy phía trong, thì ngoài phải tiếp ứng mau.

2- Lửa cháy mà quân địch vẫn lặng lẽ, thì ta phải chờ, chờ đánh vội.

3- Lửa cháy rất mạnh, ta xét có thể đánh thì đánh, không thể đánh thì chờ đánh.

4- Nếu có thể đốt dinh trại phía ngoài của địch thì đốt, không cần chờ có nội ứng.

5- Lửa cháy trên gió, ta chờ tiến đánh dưới gió.

Ban ngày gió lâu. Ban đêm gió chóng.

Quân đội phải biết cách biến hóa của năm thứ lửa mà giữ gìn. Cho nên lấy lửa mà đánh thì sáng, lấy nước mà đánh thì mạnh.

Nếu đánh được trận mà không mau mau thu lấy kết quả, thì không tốt. Vì hao phí sức người, sức của hư không. Cho nên người làm tướng phải tính trước.

Không có lợi thì ta chờ động. Không chắc thắng, thì chờ dùng binh, không đến nguy cơ, thì chờ chiến tranh.

Chúa không nên vì giận mà động viên. Tướng không nên vì căm khai chiến. Lợi cho nước thì ta hành động. Không lợi cho nước thì thôi. Giận có khi lại vui. Căm có khi lại hoà, nhưng nước mất thì không lại còn, người chết thì không lại sống. Cho nên chúa và tướng phải hết sức cẩn thận.

Đó là cách yên nước nhà và toàn quân đội.

Chương XIII

DỪNG TRINH THẨM

Đem binh mười muôn, đi đánh nghìn dặm, hao sức dân, tổn của nước, mỗi ngày mất nghìn vàng. Trong ngoài rộn rịp, ăn gió nằm mưa, 70 vạn gia đình mất công ăn việc làm. Giữ nhau mấy năm để tranh thắng lợi trong một ngày. Nếu vì tiếc tiền mà không biết rõ tình hình của địch, thì khờ lắm. Nếu vậy thì không đáng làm tướng, không biết dùng binh, không bao giờ thắng.

Cho nên chúa hiền tướng giỏi, đánh thì thắng lợi, thành công hơn người, là vì *biết trước*.

Muốn biết trước không phải nhờ quỷ thần, không phải do bói toán. Muốn biết thì phải có người đi do thám cho rõ tình hình của địch. Cho nên có năm cách dùng trinh thám:

1- *Hương thám* là dùng người làng làm trinh thám. (Cũng có thể xét lời chuyện trò và cách cử động của dân trong làng mà suy đoán tình hình của địch).

2- *Nội gián* là mua chuộc quan lính của địch làm trinh thám cho ta.

3- *Phản gián* là lợi dụng bọn trinh thám của địch.

4- *Tử gián* là ta giả làm lộ kế hoạch, khiến cho thâu đến tai địch.

5- *Sinh gián* là những người trinh thám thường của ta.

Cho nên, trong quân đội, không ai thân bằng trinh thám, không ai được thưởng nhiều bằng trinh thám, không việc gì bí mật bằng trinh thám.

Không khôn khéo thì không dùng được trinh thám, không nhân nghĩa thì không khiến được trinh thám. Không tinh anh thì không hiểu được sự thực của trinh thám.

Việc gì cũng cần có trinh thám. (Nếu không có trinh thám thì không hiểu rõ tình hình).

Việc trinh thám chưa bắt đầu làm, mà đã lộ tiếng ra, thì người trinh thám và người nó nói với đều đáng tội chết.

(Vì làm lộ bí mật).

Ta muốn đánh quân đội nào, muốn vây thành nào, muốn giết tướng nào của địch, thì trước phải biết rõ ai là người tướng địch, những kẻ thân cận nó là ai, những người thường đi lại gặp nó là ai,

những người canh cửa, người hầu hạ, người hộ vệ nó là ai, tính nết thế nào? Trách nhiệm của bọn trinh sát ta, là phải dò biết cho rõ.

Xét hỏi bọn trinh thám của địch nó tới do thám ta. Lấy lợi mà dỗ nó. Tìm cách mà dùng nó. Như vậy mới có *phản gián*.

Do đó mà biết tin tức, cho nên sai khiến được hương gián và nội gián. Do nó mà biết, cho nên tử gián làm việc giả có thể thấu đến tai địch. Do nó mà biết, cho nên sinh gián có thể làm việc theo kỳ hạn.

Công việc các hạng trinh thám đều nhờ *phản gián* mà biết rõ. Cho nên ta phải đối đãi với bọn phản gián một cách rất rộng rãi.

Đời xưa, nhà Ân thắng lợi, là vì có ông Y Doãn ở bên nhà Hạ, nhà Chu thắng lợi là vì có ông Lữ Vọng ở bên nhà Ân.

Cho nên chúa hiền tướng giỏi biết dùng những người khôn khéo nhất đi làm trinh thám, mà thành công to. Đó là việc cốt yếu cho việc dùng binh quân đội nhờ đó mà hành động. (Nay các nước có 2 hạng trinh thám: một là trinh thám *chiến lược*, ngày thường do thám quân sự và chính trị nước ngoài, hoặc cổ động nhân dân các nước đó phản đối chính sách của Chính phủ họ. Hai là trinh thám *chiến thuật*, ngày thường thì do thám

binh bị của nước ngoài, lúc chiến tranh thì làm việc phá hoại).

Kết luận vắn tắt 13 chương của ông Tôn Tử là:

Muốn thành công: thì phải biết trước mọi việc.

Muốn biết trước mọi việc: thì phải dùng trình thám!

Tổng bộ Việt Minh xuất bản
tháng 2 năm 1945

Sách lưu tại Bảo tàng Cách
mạng Việt Nam.

In theo sách Việt Minh
xuất bản.

BINH PHÁP TÔN TỬ*

Theo các nhà nghiên cứu “binh pháp” của Tôn Tử ở Nhật Bản thì Tôn Tử đã dựa vào 10 nguyên lý chính để sáng tạo ra binh pháp của ông.

Nguyên lý thứ nhất - Phải biết xét đoán trước.

Trước khi khai chiến, phải biết mình, biết người, biết tình hình thiên thời, địa lợi để định kế hoạch hành động, mới có thể thắng trận được.

Tôn Tử nói: “Biết mình, biết người, đánh trăm trận được trăm trận. Chỉ biết mình mà không biết người, đánh trận có khi được khi thua. Không biết mình, không biết người, đánh trận chỉ thua hoài”.

Ông lại nói: “Biết mình, biết người, thắng trận mà không gặp nguy hiểm. Lại biết thiên thời địa lợi nữa, chắc chắn được toàn thắng”.

Nhưng làm thế nào có thể biết mình được?

Vậy trước khi chưa khai chiến, nghĩa là lúc

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.258-260.

đương định kế hoạch chiến tranh, phải tự xét mình xem đã đủ 5 điều kiện chính sau này chưa:

1- Đạo nghĩa, là chính sách của chính phủ đối với dân chúng - chính sách này phải hợp với nguyện vọng và quyền lợi của dân chúng. Đối với dân, chính phủ phải thi hành một nền chính trị liêm khiết như cải thiện đời sống của nhân dân, cứu tế thất nghiệp, sửa đổi chế độ xã hội, phát triển kinh tế, văn hoá, v.v.. Có như thế, dân chúng mới đoàn kết chung quanh chính phủ, mới vì quyền lợi thiết thân của mình mà hy sinh sống chết giết giặc. Có như thế thì dù tình thế nguy khốn đến bậc nào, dân chúng không sợ hãi gì hết mà cố sức quyết chiến, quyết thắng.

2- Thiên thời, nghĩa là lợi dụng ngày, đêm, sớm, tối, mưa, nắng, nóng, rét ...

Về thời cơ, tối kỵ là đánh trận vào lúc rét quá hay nóng quá, vì sợ binh sĩ chết rét hay chết dịch nhiều hơn là chết vì chiến tranh. Ngay trong thời đại khoa học ngày nay, sự phòng nóng rét đã tiến bộ nhưng chưa thể chinh phục hẳn được thời tiết. Trong trận chiến tranh vừa qua, ở mặt trận Nga Đức, rét đến nổi dầu xăng trong ô tô hay xe tăng đông lại và bùn lầy cao ngập gối làm cho xe cộ không đi lại được nên hành quân rất khó khăn.

Vậy khoa nghiên cứu thời tiết, nóng rét, mưa gió rất cần cho quân sự. Như lúc pháo binh bắn đại bác, lúc phóng hơi ngạt, lúc phi cơ ném bom, hay lúc chiến hạm hoạt động phải biết trước thời tiết mới có thể định đoạt được. Lại như lúc đặt phòng thuốc cho binh sĩ, lúc bố trí những nơi chứa quân nhu, lúc đặt kế hoạch vận tải binh lương, khí giới, và lúc thiết lập cửa bể hay trường tàu bay, không thể không biết rõ khí hậu ở những nơi định lập.

3- Địa lợi, là từ nơi căn cứ ra đến chiến trường xa hay gần, chiến địa hiểm trở hay bằng phẳng, chiến tuyến rộng hay hẹp, địa điểm lui quân có an toàn hay không an toàn. Đó là khoa địa hình học ngày nay cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng trong khi đánh trận.

4- Tướng nghĩa, là người làm tướng chỉ huy phải có đủ trí, tín, nhân, dũng, nghiêm. Trí là mưu trí. Nếu có đủ mưu trí có thể quyết định được thua từ ngoài nghìn dặm. Tín là không lừa dối, thưởng phạt công bình, tài chính phân minh. Nhân là yêu binh sĩ, yêu nhân dân. Dũng là không sợ hãi, trầm tĩnh để chiến đấu và gặp nguy nan phải tiến trước binh sĩ. Nghiêm là không dung thứ, phải nghiêm trang và trọng kỷ luật.

5- Pháp gồm có 3 mục là:

a- Cách tổ chức quân đội lúc bình thời thế nào, lúc thời loạn thế nào.

b- Quy luật làm việc của các quan trường¹⁾, nghĩa là lúc làm việc, các quan trường phải làm đúng quy luật đã định.

c- Quân phí, quân nhu phải lo tính cho đầy đủ.

Năm điều nói trên, người làm tướng tất phải biết rõ. Thế tức là biết mình. Nhưng biết phải có làm. Làm được thời sẽ có đủ nhân hòa, địa lợi, thiên thời, tướng giỏi, quân nhu đầy đủ để nắm chắc được phần thắng trong lúc chiến tranh.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc*,
số 242, ngày 17/5/1946.

1) Người chỉ huy (B.T).

BINH PHÁP TÔN TỬ*

PHƯƠNG PHÁP TÁC CHIẾN

Phép dụng binh.

Phép dụng binh, mỗi thời mỗi khác. Về thời cổ, theo Tôn Tử phải huy động “Nghìn chiến xa chạy thật nhanh dùng vào việc đánh phá. Phụ vào những chiến xa đó, phải có nghìn chiến xa bọc da dùng vào việc phòng ngự. Lại thêm mười vạn quân mặc áo giáp, đội mũ sơn và có đủ vũ khí”.

Đã động viên một số quân đội lớn như thế, còn phải lo tính việc chở lương thực và các chiến phí khác, nên Tôn Tử nói:

“Muốn điều động đại đội binh mã đi đánh phương xa, phải lo tính làm sao chở được lương thực ra ngoài chiến trường cách xa nghìn dặm,

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.261-264.

phải trừ liệu mọi thứ chiến phí khác để chi về việc chiến tranh ở trong nước cũng như ở ngoài nước; về việc tiếp đãi ngoại giao, đại sứ, về việc thuê các gián điệp, về việc sắm các vật liệu, chế tạo vũ khí, chiến xa... Tính ra mỗi ngày phải tiêu đến hàng vạn triệu”.

Đời xưa, bài binh bố trận cũng dùng chiến xa làm động lực chính. Những chiến xa đó có thể coi như đội cơ giới lớn ngày nay. Trong hồi chiến tranh trước và mới rồi, không nước nào không cố sức tổ chức đội cơ giới hóa có đủ các thứ chiến xa như xe tăng, xe bọc sắt, xe hơi, xe tải, súng đại bác, v.v. để tăng gia lực lượng đánh phá, chuyển vận, phòng giữ cho có hiệu quả.

Các chiến phí rất quan hệ đến sự thắng bại của chiến tranh. Quân đội với chiến phí bao giờ cũng đi đôi với nhau. Quân đội tinh nhuệ, nhưng thiếu chiến phí cũng thành quân đội hèn yếu. Chiến phí không biết thế nào gọi là đủ được. Phải do chiến tranh lâu hay chóng, quân đội nhiều hay ít, chiến trường xa hay gần, mới có thể tạm thời quyết định được chiến phí.

Chiến phí ấy lấy ở đâu? Phải lấy ở dân chúng bằng cách đánh thuế, trưng thu, tịch thu... Có khi chiến tranh kéo dài, dân chúng phải tiết kiệm ăn, mặc, phải nộp cả khí cụ bằng kim khí để đúc

súng, chế đạn. Vậy trước khi tham dự chiến tranh, phải lo cung cấp chiến phí cho đầy đủ mới mong chiến thắng được quân thù.

Phải đánh thật nhanh để thắng nhanh.

Về vấn đề này, Tôn Tử nói: “Chiến tranh cần phải giải quyết thật nhanh chóng, sớm ngày nào hay ngày ấy. Kéo dài ra chỉ làm hao binh, tổn tướng, mất nhuệ khí chiến đấu, làm tài nguyên của quốc gia bị kiệt quệ, nhân dân điêu đứng”.

Thật vậy, chiến tranh càng kéo dài, càng bất lợi; chẳng những quốc gia bị hãm vào vòng suy nhược, các nước khác lại nhân cơ hội dòm ngó hoặc gây chiến để cướp đất đai hoặc uy hiếp bắt phải nhượng bộ về phương diện này hay phương diện khác.

Vì vậy, Tôn Tử khuyên: “Đã dự chiến tranh, phải tập trung hết thảy lực lượng, bày hết mưu kế thắng nhanh được quân thù mới có lợi. Trái lại, không xét tương lai, không xem tình thế để đến nỗi chiến tranh kéo dài, sẽ xảy ra vạn sự không hay”.

Bất đắc dĩ mới phải gây ra chiến tranh. Vậy một khi đã dự chiến tranh không sao tránh khỏi được sự hao tổn. Muốn giảm sự hao tổn đó, phải giải quyết chiến tranh một cách thật mau chóng.

Trong chiến lược của Nã Phá Luân¹⁾ có nói: “Rút một ngày (mười hai giờ) thành mười giờ để mà tiến quân và tác chiến rồi sau sẽ nghỉ ngơi”. Chiến lược này cũng giống như chiến lược của Tôn Tử, nghĩa là phải đánh mạnh như vũ bão, nhanh như chớp nhoáng. Một nhà danh tướng về hải quân là Nensông (Nelson) cũng có nói: “Giờ phút là đồng chí yêu quý của ta. Ta nên quý trọng người đồng chí ấy hơn những đồng chí khác”. Trong chiến tranh, giờ phút có quan hệ lắm, chỉ sai nhau 5 phút có thể quyết định được thắng bại.

Các nhà danh tướng đòi trước một khi ra trận, đều đánh thật nhanh, cướp được phút nào hay phút ấy. Thừa được lúc quân địch nhọc mệt, trễ nải không đề phòng, hay bỏ ngỏ một mặt nào, phải quyết đoán, phải dũng cảm tiến đánh cho thật nhanh. Nếu trù trừ, do dự, sẽ mất cơ hội tốt.

Nhưng đánh thật nhanh không phải là hấp tấp vội vàng mà quên cả cơ mưu. Phải vừa nhanh vừa có mưu cơ mới quyết định được thắng lợi.

Vậy về binh pháp: Bất luận một động tác gì cũng phải nhanh. Hành quân nhanh, đánh trận nhanh, súng bắn nhanh, càng nhanh càng có lợi. Trong tất cả các điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân

1) Napôlêông (B.T).

hòa đều có thể tùy lúc, tùy nơi mà lợi dụng, nhưng điều kiện thời gian, điều kiện nhanh chóng vẫn là quan trọng hơn hết.

Tôn Tử rất chú ý đến điều kiện này, nên thường nhắc đi nhắc lại luôn. Để kết luận, Tôn Tử nói:

“Tự xưa đến nay, không thấy chiến tranh kéo dài mà có lợi cho quốc gia bao giờ”.

Như thế là có ý nói chỉ đánh thật nhanh để quyết thắng mau chóng mới có lợi mà thôi.

Về lợi hại cho quốc gia, Tôn Tử nói:

“Người nào không hiểu rõ chỗ hại của phép dùng binh, không thể hiểu rõ được chỗ lợi của phép đó được”.

Cho nên người làm tướng có mưu trí bao giờ cũng lo lắng đến lợi, đến hại. Lo đến lợi mới có đủ tin tưởng làm trọn được nhiệm vụ. Lo đến hại mới tìm mưu kế để giải trừ được gian nguy.

Q.Th. thuật

Báo Cứu quốc,
số 242, ngày 17/5/1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ*

MUỐN BIẾT NGƯỜI PHẢI THẾ NÀO?

Biết mình, biết người, đánh trăm trận được trăm trận. Biết mình, như kỳ trước đã nói là phải xem mình đã có đủ những điều kiện thiên thời, địa lợi, nhân hòa, v.v., còn biết người, nghĩa là biết tình hình bên địch thì không gì hơn là dùng gián điệp.

a- *Sự quan trọng của gián điệp* - Tôn Tử nói: “Chi phí hàng vạn hàng triệu về việc quân để chống nhau với địch trong một thời gian lâu dài, mong có ngày được thắng lợi, thế mà tiếc một vài trăm để chi về việc gián điệp, đến nỗi không biết rõ tình hình bên địch, đành phải chịu thua. Người làm tướng như thế không đủ tư cách làm tướng, không đủ tài giúp chính phủ, không đủ trí thắng được quân địch”.

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.267-269.

Thật vậy, không biết rõ quân địch, không thể cướp được thắng lợi một cách chóng vánh. Khi chiến tranh càng kéo dài, dân chúng càng khổ sở, thì thắng trận cũng chẳng thu hoạch được gì mà thua trận thì tai họa không sao kể xiết. Không biết rõ tình hình bên địch mà dám khai chiến thì có khác gì đánh bạc với chiến tranh.

Cho nên tướng giỏi, một khi đã dùng binh là cầm chắc được thắng lợi chỉ vì lúc chưa khai chiến đã biết trước được tình hình bên địch.

b- *Các thứ gián điệp* - Tôn Tử chia ra 5 thứ gián điệp.

1- *Hương gián* - Hương gián nghĩa là lợi dụng dân chúng bên địch làm gián điệp, rồi theo ngôn ngữ hành động của họ để phán đoán, có thể lấy cả những bản ráp của những báo chí, thư từ, điện báo đem so sánh với những bản đã chép lại hoặc in ra để xét tình hình bên địch. Những sổ sách, giấy má trong công sở, nhà bưu điện, hãng thông tin... cũng có thể dùng làm tài liệu phán đoán được. Những tin tức đăng lên báo hay nói miệng nhiều khi có ảnh hưởng rất lớn về quân sự, không thể không chú ý.

2- *Nội gián* - Mua chuộc bọn quan lại, tướng tá, binh sĩ cùng những người có năng lực như học giả, ký giả, các nhà tu hành, các nhà thực nghiệm...

để họ báo cáo tình hình bí mật trong nội bộ của bên địch hoặc nhân ngôn ngữ và hành động của họ để phán đoán tình hình.

3- Phản gián - Mua chuộc bọn gián điệp của bên địch, biến họ làm gián điệp của mình. Bắt được gián điệp của bên địch, lợi dụng nó báo cáo tình hình thực tế của nước nó cho mình. Hoặc giả vờ không biết nó là gián điệp, hoặc giả bày đặt bằng những mưu kế của mình cho nó biết rồi thả nó ra. Khi về nước, nó sẽ báo cáo những mưu kế ấy với người nước nó, làm cho người nước nó tưởng là mưu kế thực.

4- Tử gián - Để cho gián điệp biết chuyện của mình nhưng mà chỉ là chuyện bịa đặt thôi. Rồi phái người gián điệp ấy ngấm sang bên địch hoạt động, một mặt lại bày mưu làm cho bên địch biết người gián điệp đó là của bên mình, tất nhiên người gián điệp đó bị quân địch bắt. Không chịu được tra khảo, gián điệp phải cung xưng cho địch tình hình của bên mình mà hắn đã biết lúc ra đi. Nhưng thực ra tình hình hắn báo cáo đó chỉ là giả dối. Theo lời cung khai này để mưu kế đánh mình, quân địch nhất định bị thua. Ngoài cách ấy, lại có thể bảo gián điệp mình làm hướng đạo cho địch để đưa địch vào cạm bẫy. Trong khi chiến đấu, sai sứ sang trá hàng.

Địch thấy hàng rồi không phòng bị nữa, mình liền thừa cơ tiến công.

Tất cả những hành động kể trên, quân thù sẽ tự biết bị lừa sau khi chúng đã thất bại. Cách làm gián điệp không có hy vọng sống như thế gọi là tử gián.

5- Sinh gián - Phải người sang bên địch dò xét tình hình để về báo cáo gọi là sinh gián. Tuy gọi là sinh gián nhưng cũng phải coi cái chết như thường mới có thể làm nổi. Phải là người can đảm, nhanh nhẹn, trầm tĩnh, kiên quyết và tinh thông phong tục, tập quán, ngôn ngữ của bên địch. Ngoài ra, còn phải có đủ tri thức về quân sự, về khoa học. Nhất là người nào khéo giả hình giả dạng được càng tốt. Hơn nữa, lợi dụng kế mỹ nhân lại càng đắc lực lắm. Những tay gián điệp này có khi hoạt động ở bên nước địch, có khi hoạt động ở một nước trung lập hay ở ngay chiến trường.

Vậy muốn biết rõ được tình hình bên địch cần phải chăng lưới gián điệp khắp các ngành hoạt động của nước địch. Chiến tranh ngày nay biến hóa vô cùng. Chiến tranh về quân sự, kinh tế, ngoại giao, khoa học, chính trị và cân não. Mọi sự đều phiền phức¹⁾, nên công việc gián điệp cũng

1) Phức tạp (B.T).

rất là phiền phức. Lúc bình thời, gián điệp phải xem xét tình hình chính trị, quân sự của nước địch và xúi giục dân chúng nước địch phản đối chính phủ, hoặc nếu có thể, nổi dậy bạo động đánh đổ chính phủ, làm cho nội bộ địch bị phá vỡ. Về mặt chiến thuật, lúc bình thời, phải xem xét quân bị, binh sĩ, khí giới, địa hình của nước địch như thế nào; lúc chiến tranh phải tìm cách phá hoại đường sá, cầu cống, pháo đài hoặc chuẩn bị mọi công tác có lợi cho chiến thuật của nước mình.

Nhiệm vụ của gián điệp thực nặng nề. Làm được nhiệm vụ đó, thắng trận rất dễ dàng.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc*,
số 248, ngày 24/5/1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ*

PHƯƠNG PHÁP DÙNG GIÁN ĐIỆP

1- *Đối với gián điệp phải thế nào* - Tôn Tử nói: “Về việc quân, không ai thân bằng gián điệp, không xử với ai hậu bằng gián điệp, không việc gì bí mật bằng gián điệp”. Thực vậy có thân yêu gián điệp, gián điệp mới tận tâm và thành thực làm việc để đem lại những báo cáo xác đáng về tình hình bên địch.

Phải xử thân với gián điệp là vì vận mệnh của quốc gia còn hay mất, một phần lớn là công của gián điệp. Ngày trước Hán Sở tranh hùng, vua Hán muốn ly gián Hạng Vũ với Phạm Tăng đã giao cho Trần Bình hàng mấy vạn cân vàng làm tiền phí tổn về việc phản gián điệp. Lại hồi Âu chiến trước đây, Đức bắt được hai tên lính thủy là

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 4, tr.275-277.

người Đức bị nước Anh lợi dụng làm gián điệp. Lúc đem ra tra tấn, hai người đó cũng xưng là đã ký hợp đồng với Anh cam đoan nếu ám sát được vua Đức sẽ lĩnh thưởng 100 vạn đồng và nếu đánh đắm được chiến hạm của Đức sẽ lĩnh thưởng 50 vạn đồng. Việc xử hậu với gián điệp như thế thật không kể gì tổn kém.

Còn việc của gián điệp là việc bí mật nhất trong những bí mật. Nếu những tin tức của gián điệp báo cáo về lộ để tiết lộ cho người ngoài biết, người gián điệp hay người truyền tin sẽ bị xử tử hình. Không nghiêm mật như thế, sợ quân địch biết mình chuẩn bị như thế nào rồi lại tìm cách đưa mình vào cạm bẫy. Để tiết lộ bí mật là việc tối kỵ của gián điệp. Nên, những giấy má báo cáo tin tức về tình hình bên địch phải giấu giếm thật kín đáo, cẩn thận. Cuốn vào điều thuốc lá, giấu trong mũ, đệm dưới đế giày, khâu trong tà áo là những phương pháp cũ rích dễ bị khám phá. Thường có nhiều phương pháp mới là: Viết thật nhỏ vào mặt trong khuy áo, đăng quảng cáo vào một tờ báo của nước trung lập ngụ những ý bí mật ở trong đó, giấu trong hàm răng giả hay dưới lưỡi gần cổ họng, viết vào mặt trái tem gửi thư, hoặc dùng nhiều thứ nước hóa học để viết, hoặc đặt những dấu hiệu riêng với nhau...

2- *Dùng gián điệp phải thế nào* - Việc dùng gián điệp là việc rất khó, Tôn Tử nói: “Không phải người đại tướng thông minh, tinh đời, nhân nghĩa, không thể dùng gián điệp một cách đích đáng được”, vì hiểu rõ được người không phải là việc dễ. Không phải người đại tướng có đức hạnh, có nhân nghĩa, người gián điệp không chịu nghe theo. Đối với gián điệp đã đành phải ưu đãi họ, nhưng lại cần phải đem nghĩa khí cảm phục họ. Có như thế, gián điệp mới chịu gắng sức làm tròn nhiệm vụ. Người làm tướng còn phải có trí xét đoán tinh vi để phân biệt được thực hư trong những báo cáo của gián điệp. Có khi làm gián điệp cho mình mà biến thành gián điệp của địch. Có khi không tìm được tin tức xác thực để báo cáo, gián điệp tự bịa đặt ra tin giả dối. Lại có khi mới nghe địch tuyên truyền đã vội cho là việc có thực đem báo cáo về nước nên không khỏi trúng vào kế của địch định lừa.

Chẳng những đối với báo cáo của gián điệp phải xét đoán cẩn thận, mà đối với báo cáo của binh sĩ hay của các quân binh hạ cấp cũng phải đặc biệt chú ý. Vì muốn khoe khoang, thắng lợi ít lại nói ra nhiều. Vì muốn tránh lỗi, thất bại lớn lại nói là nhỏ. Nên người làm tướng phải là người tinh thông lắm mới có thể xét đoán được thực hư.

Trong tất cả các thứ gián điệp, nếu khéo biết dùng cách phản gián điệp, hiệu quả không phải nhỏ. Cho dò xét những gián điệp của nước địch phái sang nước mình. Đặc biệt chiêu đãi họ hết sức thoả mãn sự ham muốn của họ để mua chuộc họ quay lại làm gián điệp cho mình. Lợi dụng được phản gián điệp, sẽ biết rõ được tình hình bên địch hơn cả. Nhân đó, mình có thể dùng dân chúng và quan lại của bên địch làm gián điệp cho mình. Ngày trước, Chu Vũ Vương diệt được nhà Thương để nắm chính quyền là nhờ có Khương Thái Công làm tham mưu Tổng trưởng cho nhà Thương đem hết tình hình của nhà Thương báo cáo cho Chu Vũ Vương.

Tôn Tử lại nói: “Muốn biết tình hình bên địch, không gì bằng hiểu rõ nhân vật của bên địch, từ người tướng cầm quân cho chí người phu ngựa. Phái gián điệp đi dò xét tên tuổi, tính cách và mối quan hệ của những người ấy thế nào, để tìm cách giao thiệp thân mật với họ. Rồi dùng tiền tài đút lót hoặc dùng kế mỹ nhân mua chuộc họ làm gián điệp cho mình. Lợi dụng được những hạng gián điệp ấy, sẽ chắc chắn nắm được thắng lợi trong tay”.

Vậy người làm tướng giỏi phải biết dùng người có mưu trí làm gián điệp cho mình. Đó là bí

quyết trong phép dụng binh. Vì có căn cứ vào báo cáo xác thực của người gián điệp mới đủ tài liệu bày mưu, tính kế và định đường lối tiến thoái được. Đặt được kế hoạch xác đáng tức là biết mình, biết người, đánh trăm trận được trăm trận.

Q.Th.

Báo Cứu quốc,
số 254, ngày 31/5/1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ*

ĐẶT KẾ HOẠCH TÁC CHIẾN

Biết người, biết mình rồi lại phải so sánh mình với địch xem ai hơn, ai kém để định kế hoạch tác chiến. Về sự so sánh mình với địch, Tôn Tử nói “Xem đôi bên chính phủ bên nào đối với nhân dân thi hành chính sách nhân nghĩa, bên nào có những tướng tá đủ tài năng giúp việc, bên nào có đủ thiên thời, địa lợi hơn, bên nào thi hành kỷ luật và mệnh lệnh nghiêm ngặt, lại binh sĩ bên nào nhiều hay ít, và được huấn luyện thành thực hay không thành thực, vũ khí bên nào tinh nhuệ hơn. Thường phạt bên nào công minh hơn”.

Thật vậy, trước khi giao chiến nếu so sánh kỹ càng như lời Tôn Tử, có thể định đoạt được thắng bại. Nhưng chiến tranh ngày nay, không những

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.284-287.

riêng về mặt quân sự mà bao gồm cả chính trị, kinh tế, ngoại giao.

Vậy cần phải so sánh cả những phương diện trên đây nữa mới thực là toàn vẹn.

Đặt ra kế hoạch rồi, lại cần xem các tướng tá, binh sĩ thừa hành kế hoạch có phải là những người trung thực, chịu theo đúng kế hoạch không? Nên Tôn Tử lại nói:

“Nếu tướng tá nào chịu theo mệnh lệnh, hết sức thừa hành kế hoạch đã định, là những tướng tá nên dùng làm chân tay giúp việc, thời dễ nắm được thắng lợi. Trái lại những tướng tá nào ngang ngạnh, không chịu theo kế hoạch, thích tự do hành động dễ làm hỏng việc, phải nên loại bỏ đi”.

Trong quân sự, phục tùng mệnh lệnh, trên dưới mới nhất trí, chỉ huy mới đắc lực. Nếu các cấp dưới thấy mệnh lệnh trên có chỗ không đi sát với hoàn cảnh, không thể thực hiện được, phải hỏi cấp trên có cho phép quyền biến¹⁾ mới được. Như thế là cốt để chỉ huy được thống nhất, mệnh lệnh thi hành được chu đáo.

Khi đã định kế hoạch có lợi cho mình rồi và khi đã dùng được tướng tá biết tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh rồi, người làm tướng chỉ huy còn

1) Linh hoạt, tùy cơ ứng biến (B.T).

phải theo như Tôn Tử chỉ dẫn “xem xét tình thế bên ngoài để tạo ra những điều kiện khách quan giúp ích cho những hành động quân sự của mình”, như phao tin đồn, đề xướng chính nghĩa, gây dư luận hoặc dùng mọi mảnh khóc ngoại giao làm cho các nước láng giềng đối với mình có thiện cảm để giúp mình hoặc về vật chất, hoặc về tinh thần và làm cho nước địch bị cô lập.

Chiến tranh ngày nay, đánh ở mặt sau, đánh về kinh tế, về chính trị, về tinh thần cũng không kém phần quan trọng như đánh ngoài mặt trận. Phải biết phối hợp mọi phương pháp ấy mới có thể đi tới thắng lợi hoàn toàn.

Ngoài ra, muốn định đoạt kế hoạch xác đáng, Tôn Tử còn nói thêm:

“Về việc binh, cần phải nghiên cứu kỹ càng địa hình, đo xem chiến trường cao thấp, rộng hẹp, xa gần và bằng phẳng hay hiểm trở thế nào. Rồi lại tính xem cần phải số quân nhiều ít, mạnh yếu thế nào để quyết định sức chiến đấu giữa quân mình với quân địch”.

CHIẾN LƯỢC, CHIẾN THUẬT

Về chiến thuật - Tôn Tử định ra mấy điểm sau đây:

1- “Về việc quân, không thể đường đường chính chính được mà bao giờ cũng phải áp dụng chiến thuật lừa dối”.

Vấn biết dụng binh là việc nhân nghĩa, muốn cứu dân, cứu nước. Nhưng muốn thắng quân địch phải bày mưu kế làm sao lừa được quân địch vào cạm bẫy, nên không thể không dùng chiến thuật giả dối được. Chẳng những giả dối đối với quân địch mà ngay với binh sĩ của mình cũng phải giả dối nữa. Đối với binh sĩ chỉ buộc họ phải làm theo mệnh lệnh, không nên cho họ biết nhiều, sợ lộ cơ mưu. Chiến tranh chỉ là thủ đoạn để đạt mục đích chính trị, nên dù phải dùng đến kế giả trá đến thế nào cũng không từ, chỉ cốt sao thắng được địch quân để bảo vệ đất nước là được.

2- “Muốn giả trá, thì dù mình có tài năng cũng làm như mình không có tài năng gì”.

Làm như thế để địch không lưu tâm đến mình, cho mình là yếu, không cần phải chuẩn bị nhiều rồi mình sẽ thừa cơ đánh úp. Ngày nay các nước chuẩn bị chiến tranh đều hết sức giữ bí mật, đợi chiến tranh bùng nổ mới xuất toàn lực ra để quyết thắng.

3- “Thời kỳ tiến đánh quân địch đã đến nơi, nhưng làm thế nào để cho quân địch tưởng là chưa đánh vội”. Quân địch thấy mình không có ý

đánh, không kịp chuẩn bị. Mình đem quân tới đánh, tất địch phải thua.

4- “Lấy lợi để dụ địch”.

Như thế có nghĩa là mình bỏ mặt không quan trọng để chiếm được mặt khác quan trọng hơn, hoặc hy sinh một bộ đội nhỏ để cho bộ đội khác được thắng lợi lớn. Ngoài ra, còn dùng kim tiền hay tước vị để dụ quân địch đầu hàng.

5- “Dùng mọi phương pháp để làm rối loạn nước địch hay bộ đội của nước địch rồi thừa cơ hưởng lợi”.

6- “Thấy quân bị của địch đã đầy đủ, ta phải thiết thực chuẩn bị để đề phòng”.

7- “Thấy quân địch mạnh, ta phải tạm lánh không cần đương đầu vội để đợi thời cơ”.

8- “Khiêu khích cho địch nổi giận, để làm rối loạn lý tính của địch”.

Lý tính đã rối loạn, địch sẽ hành động thất thố để cho mình dễ thừa cơ tiến đánh. Nhưng phải đợi cho địch tức đến nổi phát khóc, rồi mình sẽ hành động mới có hiệu quả.

9- “Đối với địch nên tỏ thái độ khiêm tốn, nhã nhặn. Thấy vậy, địch sẽ lên mặt kiêu căng”.

Địch kiêu căng tưởng là giỏi không thiết gì chinh bị quân ngũ tức là có lợi cho mình.

10- “Quân địch đóng yên ổn ở một chỗ nào, mình đem quân đến đánh úp, hoặc uy hiếp mặt

sau, hoặc phá hoại đường lối giao thông khiến cho quân địch bối rối, ứng phó nhọc mệt”.

11- “Tìm phương pháp ly gián nội bộ của quân địch hoặc ly gián nước địch với các nước khác”.

Trong nội bộ của địch, tướng tá và binh sĩ đã bất hòa với nhau, lực lượng sẽ yếu đi hoặc các nước đối với nước địch không có thiện cảm, nước địch sẽ bị cô lập.

12- “Tiến đánh chỗ địch không phòng bị hay thấy địch không để ý, mình tiến đánh một cách bất ngờ”.

Đánh lối như thế, bao giờ mình cũng giữ được địa vị chủ động làm cho địch không kịp ứng phó, mình sẽ chiếm được nhiều thắng lợi.

Để kết luận, Tôn Tử nói:

“Các chiến thuật nói trên đều là những bí quyết của các nhà quân sự. Nhưng trong việc quân, những việc bất trắc thực là thiên biến vạn hóa và thường xảy ra luôn luôn. Phải biết tùy cơ ứng biến, không thể biết trước mà bảo được. Chiến thuật cốt yếu để được thắng lợi là phải áp dụng thuật giả trá và tuyệt đối bí mật”.

Q.Th.

Báo Cứu quốc,
số 260, ngày 7/6/1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ*

VẤN ĐỀ QUÂN NHU VÀ LƯƠNG THỰC

Về quân sự, quân nhu và lương thực rất quan trọng. Có binh hùng, tướng giỏi, nhưng thiếu quân nhu, lương thực, không thể thắng trận được. Nếu việc cung cấp lương thực, quần áo, thuốc men, súng ống, đạn dược cho quân đội ngoài mặt trận không làm được đầy đủ, chu đáo, binh sĩ bị hãm vào vòng thiếu thốn, sẽ mất hết tinh thần tác chiến. Trái lại, họ sẽ phấn khởi, họ sẽ hăng hái khi được cấp dưỡng no đủ.

Nhưng quân nhu và lương thực nếu trông cả vào món chiến phí mà dân chúng phải chịu, sẽ làm cho họ gánh vác nặng nề, không thể kham nổi. Nên người làm tướng giỏi bao giờ cũng tìm cách cướp quân nhu, lương thực của bên địch làm của mình. Vì vậy, Tôn Tử đã nói:

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.296-298.

“Việc tải lương thực ra ngoài mặt trận chỉ hạn cho hai lần chứ không được đến ba lần. Phải lấy lương thực ở ngay nước địch mới tránh được nạn thiếu thốn cho quân đội mình”.

Tôn Tử nói không nên tải lương đến ba lần là vì, về đò Xuân Thu, khi quân đội đi đánh trận, dân chúng tải lương ra ngoài biên giới cho họ; đến khi họ thắng trận trở về, dân chúng lại tải lương đi đón mừng. Thế là chỉ có hai lần tải lương: Lần đi, lần về, chứ không có đến ba lần. Là vì khi đã tiến ra mặt trận, không cần lương thực ở hậu phương tải đến nữa, mà phải tìm cách cướp của bên địch. Đó cũng là một chiến thuật tác chiến của Tôn Tử. Không tải lương đến ba lần, phải cướp lương của địch là có ý tiết kiệm lương thực của nước mình mà làm hao tổn lương thực của nước địch.

Hơn nữa, vận tải lương thực lại là việc rất nhiều khê, nếu mặt trận ở xa và đường lối giao thông không được tiện lợi. Cướp được lương của quân địch, tránh được nhiều phí tổn về vận tải, nên Tôn Tử lại nói:

“Đem quân đi đánh trận xa, nếu không cướp được lương của địch, mà phải chở lương thực của mình ra chiến trường để phải phí tổn nhiều, làm cho nền tài chính quốc gia kiệt quệ và dân

chúng khờ sở khó nhọc về những thuế má nặng nề và vận tải vất vả, thật không có lợi cho kế hoạch tác chiến”.

Lại khi chiến tranh đã bùng ra, bao nhiêu tài nguyên trong nước đều bị tiêu dùng vào chiến tranh và thêm cái nguy phong toả về kinh tế nên nhất nhất vật gì cũng đắt đỏ. Vì vậy, Tôn Tử khuyên:

“Khi đã đem quân sang nước địch rồi, phải cướp lương của địch làm của mình. Nếu không thế, mình phải mua đắt. Về quân nhu, lương thực, dù đắt đến đâu cũng phải mua. Nhưng mua tất phải dùng đến tiền của quốc gia. Muốn cung cấp tiền mua, chính phủ đã đánh thuế lại phải đánh thuế nữa, làm cho dân chúng vì gánh vác quá nặng nề không thể kham nổi. Lúc đó, chính phủ không còn có cách gì khác là dùng đến phương pháp trưng thu lương thực, lừa ngựa”.

“Dân chúng vì phải đóng thuế, vì phải vận tải lương thực mà lực cùng sức kiệt, hao tài tổn của, đến nỗi nhà nào nhà ấy sạch không”.

“Rồi lại còn tiền chi phí về việc sửa chữa vũ khí, xe cộ, thay đổi lừa ngựa”.

“Cho nên, tướng giỏi phải tìm hết mưu kế để cướp lấy lương thực của quân địch vì lấy được một đấu gạo của quân địch có thể bớt đi được

20 đầu cho phu ăn về việc vận tải. Như thế đồ phí tổn và hao hụt rất nhiều”.

“Vậy muốn cho binh sĩ giết được địch quân, trước hết phải khiêu khích quân địch nổi giận rồi hăng tiết đánh liều, cũng như muốn cho binh sĩ lượm được thắng lợi như chiếm thành trì, cướp lương thực, quân nhu, phải hậu thưởng cho binh sĩ để họ sẽ gắng công”.

Q. Th. thuật

Báo *Cứu quốc*,
số 272, ngày 21/6/1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ*

BÀN VỀ KẾ HƯ THỰC

Muốn chiến đấu thắng lợi, bao giờ cũng phải chiếm địa vị chủ động. Xem xét nơi nào quân địch có thực lực mạnh để tránh và nơi nào quân địch yếu để tiến công, như thế là xem xét tình hình hư thực của bên địch. Biết rõ được thế hư thực của địch, mới có thể bày được mưu kế tiến thoái. Lúc nên tiến sẽ tiến, lúc nên thoái sẽ thoái là giữ được địa vị chủ động. Vậy kế hư thực là một kế rất thần diệu trong tất cả các binh pháp. Theo Tôn Tử, muốn thực hành kế hư thực, phải theo mấy nguyên tắc sau đây:

1) Tiến ra mặt trận trước quân địch để chiếm lấy những địa điểm quan trọng về chiến lược. Có như thế mới chuẩn bị được hoàn thiện, chỉ

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.358-360.

đội quân địch tiến đến là đánh, không hốt hoảng, không hấp tấp, không nhọc mệt mấy mà thu công được nhiều. Chiếm lấy thế lợi, đội quân địch tự dẫn mình lại làm mồi cho súng đạn, chứ không chịu hãm vào địa vị bị động để quân địch giày xéo, đó là mưu trí của các bậc tướng giỏi.

2) Dữ quân địch đến chỗ mình định đánh. - Làm cho quân địch tưởng lầm chỗ mình định đánh rồi kéo quân đến, nghĩa là làm cho quân địch tưởng hư là thực, hoặc làm cho quân địch thấy địa điểm mình đóng quân rất kiên cố, không dám tiến quân đến, sợ bị hại, nghĩa là làm cho quân địch tưởng thực là hư.

3) Khi quân địch đã chiếm được địa thế có lợi rồi và đã chuẩn bị sẵn sàng để chiến đấu thì phải lợi dụng mọi phương pháp làm cho quân địch đuổi đánh mãi miết đến nỗi quân hao, lực kiệt.

4) Thấy lương thực của quân địch sung túc, phải dùng thủ đoạn cắt đứt đường vận tải hoặc đốt huỷ kho tàng, khiến địch quân bị hãm vào cảnh đói rét, mất nhuệ khí chiến đấu.

5) Quân địch đang ở yên, mình tìm cách quấy rối hoặc đánh úp.

6) Quân địch dự đoán ta sẽ đánh mặt nào, tất nhiên đem quân phòng bị, vậy ta phải phái một

tiểu đội¹⁾ ra mặt đó để tỏ cho địch biết ta định đánh thật, rồi sẽ phái đại đội²⁾ tiến đánh vào mặt nào mà quân địch không phòng ngự.

7) Trong lúc địch đương mạnh, hành quân phải hết sức khéo, tuy đi đường xa mà không cảm thấy nhọc mệt, nguy hiểm như đi vào những chỗ không có bóng quân địch hoặc quân địch không đủ sức chống cự.

8) Đã tiến đánh nơi nào là có thể giữ ngay được nơi ấy, nghĩa là phải đánh vào chỗ địch không phòng giữ hoặc sự phòng giữ rất yếu ớt.

9) Đứng vào thế thủ, thời phải giữ thật chắc, nghĩa là giữ nơi nào địch không tiến đánh được hoặc tiến đánh mà không sao chiếm nổi, như vừa đánh vừa giữ, hoặc tìm cách lừa quân địch để mà giữ hoặc đánh nhau ở xa nơi phòng ngự.

Trên những trận địa chiến ngày nay, người ta đã áp dụng phép công thủ của Tôn Tử rất được công hiệu. Muốn đánh chiếm những nơi có nhiều pháo đài kiên cố, trước hết dùng nhiều súng đại bác hoặc phái nhiều phi cơ để bắn phá thật dữ dội làm huỷ hoại những kiến trúc về quân sự; sau đó sẽ phái xe tăng che chở cho bộ binh tiến lên và

1) Đội quân nhỏ (B.T).

2) Đội quân lớn (B.T).

đồng thời vẫn bắn phá, vẫn ném bom để ngăn trở quân địch không thể đưa viện binh đến được. Như thế, đã định đánh nơi nào là có thể chiếm được. Lại muốn giữ vững một nơi nào, phải xây dựng những cơ quan phòng ngự thật kiên cố, nhất là phải dự bị một số lớn phi cơ, và đại bác để chống với phi cơ và đại bác của bên địch.

Nói tóm lại, kế hư thực của Tôn Tử rất màu nhiệm. Muốn đánh được thắng lợi, hành động phải bí mật, đừng để cho quân địch biết mà đề phòng. Trái lại, muốn phòng giữ chắc chắn đừng nên để lộ cơ mưu, hư thực của mình, khiến cho quân địch không biết đánh vào nơi nào, đừng nơi nào. Thi hành đúng kế hư thực, thắng lợi sẽ cầm chắc trong tay.

Q.Th.

Báo *Cứu quốc*,
số 358, ngày 27/9/1946.

BINH PHÁP TÔN TỬ*

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIỮ VÀ TIẾN THOÁI

Phương pháp dụng binh là phương pháp thiên biến vạn hóa. Tùy theo thời cơ, theo địa điểm, theo tình hình bên địch, người làm tướng lúc bày thế trận này, lúc bày thế trận khác. Mỗi lần chiến đấu lại có một thế trận riêng. Tôn Tử đã ví tính chất của mỗi thế trận như tính chất của nước. Nước lúc nào cũng chảy xuống chỗ trũng chứ không thể chảy ngược lên cao được. Dụng binh bao giờ cũng đánh chỗ yếu mà tránh chỗ mạnh của quân địch. Như vậy, cần phải biết rõ tình hình hư thực của quân địch. Để biết tình hình ấy, Tôn Tử có bày ra bốn phương pháp sau đây:

1) Dò xét hành động của bên địch để có thể đoán trước được thế lợi hại, thế hơn thua của mình đối với địch.

* Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.363-365.

2) Khi sắp tiến gần quân địch, phải trinh sát những mưu chước đối phó của chúng.

3) Dò xét cẩn thận địa hình để phân biệt nơi nào tiến quân đến sẽ có lợi, nơi nào mình xông vào sẽ bị bại.

4) Muốn chắc chắn hơn nữa, nên cùng với quân địch giao tranh những trận nhỏ để thử sức của đôi bên.

Ngoài những phương pháp trên, Tôn Tử khuyên nên dò xét để biết trước ngày nào quân địch sẽ tiến đánh và sẽ đánh vào nơi nào. Biết trước được như vậy, mình mới có thể chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ được. Như biết trước quân địch thế nào cũng phải tiến qua đường hẻm, mình sẽ phái quân đi mai phục, đợi địch tiến đến, sẽ đổ lên đánh úp.

Biết rõ được hư thực của bên địch, mới có thể quyết định được nên đánh hay nên giữ, nên tiến hay nên thoái.

Theo phương pháp tiến thoái của Tôn Tử thì đã tiến phải tiến vào nơi nào quân địch không thể chống cự nổi, nghĩa là nơi nào chúng không phòng bị, hoặc có phòng bị nhưng sơ sài, không có thực lực gì.

Nhất là càng đánh bất ngờ được chừng nào, càng thu được nhiều thắng lợi chừng nấy. Biết lợi dụng lúc quân địch có nhiều nhược điểm mà tiến đánh, chẳng những đánh bại được chúng

mà còn bảo toàn được thực lực của mình. Khi dùng chiến lược bao vây, cũng phải đánh vào một nơi nào làm cho quân địch phải rút quân chống đỡ mặt này thì mặt khác bỏ hở lại bị mình tấn công thêm. Đồng thời, vòng vây mỗi lúc càng thắt chặt lại, dù quân địch muốn rút lui cũng không thể được.

Lại khi ta muốn đánh nơi nào của quân địch, nhưng chúng cứ cố thủ không chịu đánh, ta phải phá quân tiến đánh nơi xung yếu khác của chúng. Và khi ta không muốn cùng với quân địch giao chiến mà chỉ muốn giữ thế thủ, ta phải bố trí nơi ta định giữ một cách khôn khéo, làm cho chúng tưởng như một nơi nguy hiểm, không dám tiến vào sợ bị mắc bẫy, như kế “không thành” - thành bỏ không nhưng vẫn làm ra dạng giữ gìn nghiêm mật - của Gia Cát dùng để đối phó với Tư Mã Ý. Đó là kế hoạch làm cho địch tưởng hư là thực.

Dùng những nơi phòng ngự giả dối như thế, địch không biết đâu mà phán đoán, sẽ chia sẻ lực lượng đi nhiều nơi khác, trong khi mình tập trung lực lượng lại để tiến công chúng ở một nơi xung yếu nhất.

Nhất là không để cho quân địch biết nơi mình định đánh. Chúng phải chia quân đi đề phòng mọi chỗ. Do đó, lực lượng của chúng bị chia sẻ không thể địch nổi với quân mình nhiều hơn.

Còn chiến lược rút lui là chiến lược bất đắc dĩ. Nhưng khi binh sĩ đã tin tưởng ở người chỉ huy thì rút lui cũng không hại gì đến tinh thần chiến đấu.

Khi định kế hoạch rút lui, phải bí mật dự bị, phải rút lui nhanh chóng và có trật tự. Không nên mang theo nhiều lừa, ngựa, xe cộ và những vật cồng kềnh. Nhưng thế nào cũng phải phái một bộ đội nhỏ cầm cự với quân địch đuổi theo để đại đội kịp thời giờ rút lui.

Ngày nay, khi rút lui, người ta có tàu bay trên không hộ vệ, có xe tăng, xe thiết giáp chống đỡ. Lúc bị đuổi gấp, người ta sẽ đặt chướng ngại vật hoặc phá đường sá, cầu cống sau khi đã qua rồi, để ngăn cản quân địch không thể tiến nhanh được. Người ta còn hiệu triệu dân chúng thực hành kế hoạch vườn không nhà trống, hoặc chính sách tiêu thổ.

Nói tóm lại, muốn được thắng trận, phương pháp đánh giữ và tiến thoái phải luôn luôn biến đổi hợp với thời cơ, hợp với tình hình trên mặt trận. Nhanh như chớp, biến hóa như thần, đó là bí quyết của phép dụng binh.

Q.Th. thuật

Báo Cứu quốc, số 365,
ngày 4/10/1946.